

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày: 11-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn An Hữu;
2. Bà Trần Thị Phương Tám.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hoàng Anh Thảo - Kiểm sát viên;

Ngày 11 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp KT, xã Prek Chrey, huyện Koh Thum, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1987; Mẹ: Nguyễn Thị P (Hạnh, Thủy), sinh năm 1960; Anh, chị, em: Có 06 người, bị cáo là người thứ ba; Vợ: Phan Thị Đ, sinh năm 1987; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009;

- Tiền án: Không;

- Tiền sự: Ngày 27/12/2020 bị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Long Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Cư dân biên giới qua lại biên giới không đúng các điểm quy định giành cho việc qua lại biên giới”, đã nộp phạt xong ngày 28/12/2020.

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/01/2021 đến nay;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1982;
(Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang)
 2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1991;
Nơi cư trú: Xã C, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk;
 3. Phạm Viết H, sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Xã P, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk;
 4. Hồ Đăng T, sinh năm 1981;
Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện QL, tỉnh Nghệ An;
 5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991;
Nơi cư trú: Xã P, huyện KN, tỉnh Đắk Lắk;
 6. Đoàn Trung D, sinh năm 1979;
Nơi cư trú: Xã KH, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- * Người làm chứng: Nguyễn Thị P (Hạnh, Thủy), sinh năm 1960;
Nơi cư trú: Ấp K, xã KA, huyện AP, tỉnh An Giang;
- (Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 11/01/2021. Công an huyện AP kết hợp Công an xã AP, tuần tra, kiểm soát tại khu vực ấp A, xã KA, phát hiện Nguyễn Văn Q tổ chức đưa Đoàn Trung D xuất cảnh trái phép sang Campuchia nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật có liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn Q đã câu móc với Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, anh ruột của Q) và các đối tượng Ba, Lan (không rõ tên, địa chỉ) 02 lần tổ chức đưa 05 người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia để thu lợi. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 10/10/2020, Q đang ở nhà tại Ấp KT, xã Prek Chrey, huyện Koh Thum, tỉnh Kandal, Vương quốc Campuchia thì đối tượng gọi là chị Ba (quen biết với Q ở Campuchia) gọi điện đặt vấn đề kêu Q đưa Hồ Đăng T, Phạm Viết H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn P (sinh năm 1991) xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, Ba sẽ trả công 1.200.000 đồng thì Quá đồng ý, nên gọi điện kêu Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, anh ruột của Q) liên lạc với Th hướng dẫn những người cùng đi với Th đến nhà của Ph tại Ấp K, xã KA, huyện AP. Trong lúc P chờ Q tổ chức đưa 04 người khách xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì bị Công an xã KA phát hiện bắt giữ P để xử lý. Riêng Q đang ở Campuchia chưa bị phát hiện.

- Lần 2: Khoảng 8 giờ ngày 11/01/2021, Lan (quen biết với Q tại Campuchia) đến nhà kêu Q đưa Đoàn Trung D xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia, hứa sẽ trả công (nhưng không nói rõ cụ thể) nên đồng ý. Khi đó Lan đưa chiếc vỏ lãi cho Q làm phương tiện vận chuyển và cho số điện thoại 0977388679 của D để Q liên lạc, hướng dẫn D đi xe ôm từ nhà trọ Kiều Oanh ở khu vực ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái đến khu vực cây xăng Ba Quang thuộc xã KA, huyện AP. Tại đây, Quá đến gặp D để chuẩn bị đưa sang Campuchia thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, anh ruột của Q), Hồ Đăng T, Nguyễn Văn P (sinh năm 1991), Nguyễn Văn Th, Phạm Viết H đều khai: Ngày 10/10/2020, Quá gọi điện kêu Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, anh của Quá) liên lạc hướng dẫn Th, T, H và Nguyễn Văn P (sinh năm 1991) đến nhà của P tại Ấp K, xã KA, huyện AP, để Q và P tổ chức đưa sang Campuchia trái phép thì bị phát hiện.

- Đoàn Trung D khai: Thông qua mạng xã hội Facebook, D được đối tượng tên Hải (không rõ họ, địa chỉ) cho số điện thoại 0354898006 của đối tượng lạ, D đã liên lạc nhờ đưa sang Campuchia với giá 6.000.000 đồng. Ngày 11/01/2021, thông qua chỉ dẫn của người này, D đến ấp Đồng Ky, xã KA, huyện AP, được Q hướng dẫn đón xe đến khu vực cây xăng Ba Quang thuộc xã KA, huyện AP gặp Q để xuất cảnh trái phép sang Campuchia thì bị phát hiện như nội dung vụ án.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSAG-P1 ngày 17/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “**Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép**” theo điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và giúp ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 348; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; Điều 17; Điều 57; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q từ 04 năm đến 05 năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi câu móc với Nguyễn Văn P (anh ruột Quá) tham gia đưa Hồ Đăng T, Phạm Viết H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn P (sinh năm 1991) xuất cảnh trái phép vào ngày 10/10/2020 và trực tiếp tham gia đưa Đoàn Trung D xuất cảnh trái phép vào ngày 11/01/2021; tổng cộng 02 lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép để thu lợi bất chính thì bị phát hiện bắt giữ. Cho nên, hành vi của bị cáo Q đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 (2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với:

- Các đối tượng tên Lan, Ba, Hải hiện sinh sống ở Campuchia, không rõ nhân thân, chưa lấy lời khai được nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Đoàn Trung D, Hồ Đăng T, Phạm Viết H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn P (sinh năm 1991) có hành vi xuất cảnh trái phép nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này nên đã chuyển xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

- Nguyễn Văn P (sinh năm 1982, anh ruột của Q) đã bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang đã xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” nên không đề cập xử lý thêm.

- Nguyễn Văn Q có hành vi xuất, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên chỉ cần công khai giáo dục tại phiên tòa là thỏa đáng.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Lẽ ra, bị cáo phải biết lao động chân chính để tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân và gia đình, cùng chung tiếp góp công sức nhỏ bé của mình cùng xã hội ngăn chặn dịch bệnh đang bùng phát. Nhưng chỉ vì hám lợi trước mắt bị cáo đã câu kết với các đối tượng ở bên kia biên giới tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép mà không được sự chấp thuận cho phép của Cơ quan có thẩm quyền để hưởng lợi, nhất là trong giai đoạn Chính phủ Việt Nam ra lệnh đóng cửa biên giới để phòng chống dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trong nước, các nước lân cận và cả thế giới, việc đưa người xuất cảnh, nhập cảnh trái phép ra vào lãnh thổ Việt Nam có thể làm bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế và đời sống xã hội.

Bị cáo là người ở khu vực biên giới, thường xuyên qua lại giữa Việt Nam và Campuchia nên lợi dụng việc thông thạo địa hình để đưa người khác xuất cảnh trái phép theo đường tiểu ngạch. Khi được các đối tượng tên Ba, Lan câu móc và hứa trả tiền công thì bị cáo đã đồng ý, trực tiếp liên hệ, trao đổi thông tin với các đối tượng trên, lần thứ nhất vào ngày 10/10/2020 bị cáo phối hợp với Nguyễn Văn P (anh trai Quá) đưa 04 người khách xuất cảnh trái phép và lần thứ hai vào ngày 11/01/2021 trực tiếp chuẩn bị đưa 01 khách xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia thì bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh và cư trú của Cơ quan có thẩm quyền Việt Nam; gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là tại khu vực biên giới; vi phạm quy định của Chính phủ về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; chưa có tiền án; xuất thân từ

thành phần nhân dân lao động nghèo, làm thuê; bị cáo phạm tội chưa đạt ,tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp khác:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện liên quan trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu iphone 5, màu trắng – hồng, số Seri F18LT2VLFFDR kèm theo 01 sim số điện thoại 0911.313.648 của bị cáo Nguyễn Văn Q.

* Trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu đen, số Seri: R58M515037 kèm theo 01 sim số điện thoại 0977.388.679 của Đoàn Trung D.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên Hội đồng xét xử quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17, Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2021.

Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng là công cụ, phương tiện liên quan trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội: 01 điện thoại di động hiệu iphone 5, màu trắng – hồng, số Seri F18LT2VLFFDR kèm theo 01 sim số điện thoại 0911.313.648 của bị cáo Nguyễn Văn Q.

* Trả lại các vật chứng không liên quan đến vụ án: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A30 màu đen, số Seri: R58M515037 kèm theo 01 sim số điện thoại 0977.388.679 của Đoàn Trung D.

Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đoàn Trung D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn